

Bản án số: 259 /2020/HS-PT

Ngày: 29 / 04 /2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.

Các Thẩm phán: Ông Lưu Ngọc Cảnh.

Ông Nguyễn Văn Phổ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 874/2019/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo **Dương Văn Tr** phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” do có kháng cáo của Bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 154/HS-ST ngày 26 tháng 09 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo kháng cáo:

Dương Văn Tr, sinh năm 19XX; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Xuân Th, xã Quế Tân, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Dương Văn Ch và bà Lê Thị Th; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; Danh chỉ bản số: 111 lập ngày 06/1/2019 tại Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019; Tạm giam ngày 13/01/2019. Thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 03/04/2019; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Phan Thị Ng, sinh năm 1995.

Trú tại: Xóm 7, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có Tr hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2018, bị cáo Dương Văn Tr và bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng thuê nhà sống chung với nhau tại địa chỉ số: 19, ngách 445/90, đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Qua vài lần tìm mua giấy khám sức khỏe trên mạng internet và bán lại cho người khác, bị cáo Tr nảy sinh ý định mua con dấu giả về tự làm ra các giấy khám sức khỏe để bán kiếm lời. Đến khoảng tháng 11/2018, bị cáo Tr đặt mua trên mạng của đối tượng không quen biết các con dấu gồm: 01 dấu tròn ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, 01 dấu chức danh “TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE - BKSCKI Nguyễn Thị Cúc”, 01 dấu chức danh “BKSCKI Nguyễn Đình Thái”, 01 dấu chức danh “BKSCKI Nguyễn Kim Minh”, 01 dấu chức danh “BKSCKI Lã Thị Quyên”, 01 dấu nội dung ghi “Hình tim phổi bình thường”, 01 dấu nội dung ghi “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”. Tiếp đó, bị cáo Tr lên mạng tìm và tải các mẫu phôi giấy khám sức khỏe gồm 03 loại: Giấy khám sức khỏe loại A3, Giấy khám sức khỏe của người lái xe loại A3 và Giấy chứng nhận sức khỏe loại A4, sau đó in ra thành nhiều bản rồi tự điều thông tin khám, ký tên đóng dấu bác sỹ khám để tạo thành các giấy khám sức khỏe giả (Chỉ để trống phần thông tin người khám và ảnh để khách mua tự điền hoặc dán ảnh và điền thông tin khi khách có yêu cầu). Bị cáo Tr đăng bài quảng cáo trên mạng xã hội facebook, trên trang web “chungnhansuckhoe.com” và tài khoản Zalo “Nam Nam”, để lại số điện thoại của bị cáo Tr để khách có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe thì liên hệ. Bị cáo Tr rao bán giá giấy khám sức khỏe loại A3 là 100.000 đồng/1 giấy không ảnh và 150.000 đồng/1 giấy có ảnh; giấy loại A4 là 50.000 đồng, cộng thêm tiền phí vận chuyển là 30.000 đồng (nếu có). Tr khoảng thời gian từ tháng 11/2018 đến

tháng 01/2019, Bị cáo Tr đã bán các loại Giấy khám sức khỏe giả cho nhiều người.

Bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng sống cùng phòng trọ với bị cáo Tr nên cũng biết việc bị cáo Tr làm giả các giấy khám sức khỏe và nhiều lần giúp bị cáo Tr điền thông tin nội dung khám, ký tên của bác sỹ, đóng dấu chức danh vào khoảng 100 tờ giấy khám sức khỏe. Ngoài ra, bị cáo Ng có một số lần chuyển giấy khám sức khỏe giả cho khách, thu tiền về cho bị cáo Tr.

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 03/01/2019, khi bị cáo Tr và bị cáo Ng cùng đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách tại khu vực trước cửa trung tâm thương mại Melinh plaza, thuộc phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện và đưa về trụ sở để làm rõ. Tại cơ quan công an, bị cáo Tr và bị cáo Ng đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân.

Quá trình điều tra xác định bị cáo Dương Văn Tr đã bán Giấy khám sức khỏe giả cho 05 người gồm: Chị Trần Như Quỳnh, sinh năm 1995, trú tại phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chị Lê Thị Hiền sinh, năm 1980, trú tại phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Chị Nguyễn Hương Giang, sinh năm 2000, trú tại phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; Anh Trần Văn Huy, sinh năm 1984, trú tại xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và anh Hồ Văn Ninh, sinh năm 1992, trú tại thôn Vị Thủy, xã Thủy An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, mỗi người mua của bị cáo Tr 01 Giấy khám sức khỏe nhằm sử dụng làm hồ sơ xin việc, nhưng đều chưa sử dụng và khi biết là giấy tờ giả, đã tự giác giao nộp cơ quan công an.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Thu của bị cáo Dương Văn Tr 01 điện thoại di động Iphone 6s màu ghi đen số imei 353313076468024.

- Thu Tr quá trình kiểm tra hành chính 08 giấy khám sức khỏe loại A3 và 02 giấy khám sức khỏe loại A4 có đóng dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH

VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, ghi thông tin khám, có chữ ký và đóng dấu bác sỹ khám (Bút lục 61).

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Dương Văn Tr tại số: 19, ngách 445/90 đường Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Bút lục 65-66), thu giữ:

+ 50 Giấy chứng nhận sức khỏe loại A4, có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, ghi nội dung khám, ký và đóng dấu bác sỹ khám.

+ 12 Giấy khám sức khỏe loại A3, có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, ghi nội dung khám, ký và đóng dấu bác sỹ khám.

+ 30 Giấy khám sức khỏe của người lái xe loại A3, có hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, ghi nội dung khám, ký và đóng dấu bác sỹ khám.

+ 100 mẫu Giấy Khám sức khỏe của người lái xe loại A3 (Giấy trắng chưa ghi thông tin gì và chưa đóng dấu)

+ 95 mẫu Giấy Khám sức khỏe loại A3 (Giấy trắng, chưa ghi thông tin gì và chưa đóng dấu)

+ 01 dấu tròn ghi “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”; 01 dấu chức danh “TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE-BKSCKI Nguyễn Thị Cúc”, 01 dấu chức danh “BKSCKI Nguyễn Đình Thái”, 01 dấu chức danh “BKSCKI Nguyễn Kim Minh”, 01 dấu chức danh “BKSCKI Lã Thị Quyên”, 01 dấu hình chữ nhật nội dung ghi “Tim phổi bình thường”, 01 dấu nội dung ghi “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”.

- Thu do 05 người đã mua giấy khám sức khỏe của bị cáo Tr giao nộp: 05 tờ giấy khám sức khỏe loại A3, có hình dấu “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”, ghi sẵn phần nội dung khám, ký tên, đóng dấu chức danh bác sỹ và điền thông tin người khám.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với các tài liệu thu giữ. Tại Kết luận giám định số: 1272/KLGD-PC09-Đ4 ngày 04/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A103) với hình dấu tròn: “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu có nội dung “Tim phổi bình thường” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A53 đến A103) với hình dấu có nội dung “Hình tim phổi bình thường” trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu có nội dung: “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A103) với hình dấu có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên “Nguyễn Đình Thái”, “Nguyễn Kim Minh”, “Lã Thị Quyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A53 đến A103) với chữ ký mẫu tương ứng đứng tên “Nguyễn Đình Thái”, “Nguyễn Kim Minh”, “Lã Thị Quyên” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M6) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

5. Hình dấu chức danh có nội dung: “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BSCKI. Nguyễn Kim Minh”, “BSCKI. Lã Thị Quyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A53 đến A103) với hình dấu chức danh mẫu tương ứng có nội dung: “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BS. CKI. Nguyễn Kim Minh”, “BS. Lã Thị Quyên” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M6) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

6. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”; Hình dấu có nội dung: “Tim phổi bình thường”, “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”; Hình dấu chức danh có nội dung: “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BS. CKI. Nguyễn Kim Minh”, “BSCKI. Lã Thị Quyên” trên các

mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A103) do con dấu có nội dung tương ứng gửi giám định đóng ra.

Cơ quan điều tra tiếp tục trưng cầu giám định bổ sung đối với các tài liệu thu giữ do 05 người đã mua giấy khám sức khỏe của Bị cáo Tr giao nộp nêu trên. Tại Kết luận giám định số: 2528/KLGD-PC09-Đ4 ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

1. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4) với hình dấu tròn: “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu có nội dung “Tim phổi bình thường” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu A1 đến A4) với hình dấu nội dung “Hình tim phổi bình thường” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu có nội dung: “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC” trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A4) với hình dấu có nội dung “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP _ CÔNG TÁC” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M3) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Hình dấu chức danh có nội dung: “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BS.CKI. Nguyễn Kim Minh”, “BSCKI. Lã Thị Quyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4); “TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE BSCKI. Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A107) với hình dấu chức danh mẫu tương ứng: “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BS.CKI. Nguyễn Kim Minh”, “BS. Lã Thị Quyên”, “TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE BSCKI. Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M7) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

5. Chữ ký đứng tên: “Nguyễn Đình Thái”, “Nguyễn Kim Minh”, “Lã Thị Quyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4); “Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A107) với chữ ký mẫu tương ứng đứng tên “Nguyễn Đình Thái”, “Nguyễn Kim Minh”, “Lã Thị Quyên”,

“Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M4 đến M7) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

6. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI”; Hình dấu có nội dung: “Tim phổi bình thường”, “ĐỦ SỨC KHỎE HỌC TẬP - CÔNG TÁC”; Hình dấu chức danh có nội dung: “BSCKI. Nguyễn Đình Thái”, “BS.CKI. Nguyễn Kim Minh”, “BSCKI. Lã Thị Quyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4); Hình dấu chức danh có nội dung “TRƯỞNG PHÒNG KHÁM SỨC KHỎE BSCKI. Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A107) do con dấu có nội dung tương ứng gửi giám định đóng ra.

7. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên “Nguyễn Đình Thái”, “Nguyễn Kim Minh”, “Lã Thị Quyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A55); “Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A107) với chữ ký mẫu tương ứng đứng tên “Nguyễn Đình Thái”, “Nguyễn Kim Minh”, “Lã Thị Quyên”, “Nguyễn Thị Cúc” trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M8 đến M11) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

8. Không đủ cơ sở kết luận chữ viết phân nội dung trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A107) với chữ viết đứng tên bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M8 đến M11) có phải là chữ do cùng một người viết ra hay không.

Ngày 28/6/2019, bị cáo Dương Văn Tr nộp số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tại cáo trạng số: 126/CT-VKS-HS ngày 12/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Dương Văn Tr và bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng, về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2019/HS-ST ngày 26/09/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Tr và bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

2. Về điều khoản áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Các điểm b, s khoản 1; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Dương Văn Tr 37(Ba bảy) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2019 đến ngày 03/4/2019.

+ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng 36 (Ba sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ng về Ủy ban nhân dân xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục Tr thời gian thử thách.

Tr thời gian thử thách bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 02/10/2019 Bị cáo Dương Văn Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Văn Tr kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo Dương Văn Tr. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Về hình thức: Bị cáo Dương Văn Tr kháng cáo Tr thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Văn Tr, giảm một phần hình phạt.

Sửa án Bản án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo **Dương Văn Tr** từ 27 đến 30 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu Tr hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hình thức: Đơn kháng cáo của Bị cáo nộp Tr thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Xét nội dung kháng cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo Dương Văn Tr tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có Tr hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Từ khoảng tháng 11/2018, bị cáo Dương Văn Tr đã có hành vi đặt mua 01 dấu tròn giả Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải cùng một số con dấu chức danh các bác sỹ, dấu kết quả khám sức khỏe và sau đó sử dụng các mẫu giấy khám sức khỏe tải về từ mạng internet, để làm giả các loại giấy khám sức khỏe bán kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng là người sống cùng phòng trọ với bị cáo Tr, đã có hành vi giúp bị cáo Tr điền thông tin nội dung khám, ký tên của bác sỹ, đóng dấu chức danh vào các Giấy khám sức khỏe giả và vận chuyển

cho khách, thu tiền cho bị cáo Tr. Chiều 03/01/2019, khi bị cáo Dương Văn Tr và bị cáo Nguyễn Phan Thị Ng cùng đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách tại khu vực trước cửa trung tâm thương mại Melinh plaza Hà Đông, phường Hà Cầu, quận Hà Đông thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ tang vật và đưa về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan công an, bị cáo Tr và bị cáo Ng đã đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Kết quả khám xét, thu giữ tài liệu và quá trình điều tra đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Tr đã hoàn thành việc làm giả 107 tờ giấy khám sức khỏe giả Công ty cổ phần bệnh viện giao thông vận tải; Tr đó, bị cáo Ng giúp bị cáo Tr hoàn thiện khoảng 100 tờ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Văn Tr là có căn cứ và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước về con dấu, tài liệu, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhận thức pháp luật nhưng không có ý thức tu dưỡng nên đã phạm tội. Vì vậy cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo Dương Văn Tr.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo ra đầu thú, có nhân thân tốt, bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lời bất chính, gần như các tài liệu giả đã thu hồi được, các tài liệu làm giả không có giá trị lớn, gây thiệt hại chưa nhiều, ông Nội bị cáo Tr có công với cách mạng, có đơn bảo lãnh được quy định tại các điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có tình tiết mới đã nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

3. Về án phí: Bị cáo **Dương Văn Tr** không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Văn Tr.

II. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 154/2019/HS-ST ngày 26/09/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, về quyết định hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn Tr** phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn Tr** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Quế T, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh, giám sát, giáo dục Tr thời gian thử thách.

Tr trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Tr thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí:

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Dương Văn Tr** không phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 29 /04/2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- TAND quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- UBND xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- TAND huyện Thanh Trì;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì;
- UBND xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì;
- Bị hại; Bị cáo; lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- TAND quận Hoàn kiếm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Khương Đình, quận Thanh Xuân..
- Bị hại.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thành